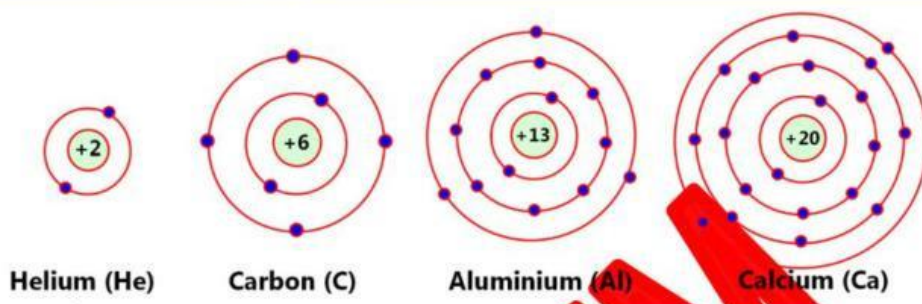


ÔN TẬP HÓA HỌC VÔ CƠ

CHUYÊN ĐỀ 1: Một số khái niệm cơ bản trong hóa học

A. Ví dụ minh họa

Câu 1: Cho biết sơ đồ một số nguyên tử sau:



Dựa vào sơ đồ trên hãy hoàn thành bảng sau:

	Số proton	Số electron	Số lớp electron	Số e lớp ngoài cùng
Helium				
Carbon				
Aluminium				
Calcium				

Câu 2: Hoàn thành các bảng sau:

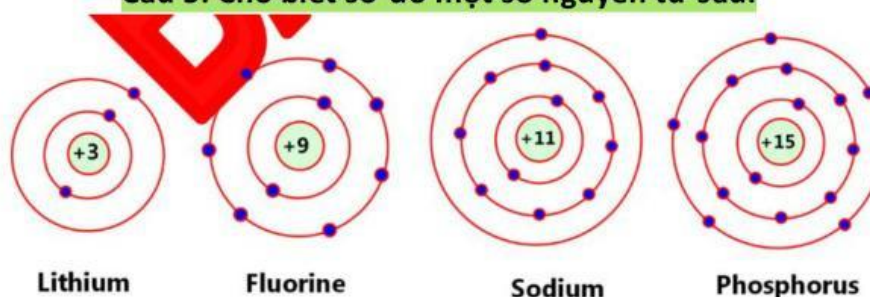
Tên nguyên tố	Kí hiệu	NTK	Tên nguyên tố	Ký hiệu	NTK
Carbon				Na	
Nitrogen				Mg	
Oxygen				Al	
Fluorine				K	
Phosphorus				Ca	
Sulfur				Fe	
Chlorine				Cu	

Câu 3: Hoàn thành cách PTHH sau:

- (1) $\text{Mg} + \text{O}_2 \rightarrow$
 (2) $\text{Na}_2\text{O} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow$
 (3) $\text{Fe} + \text{HCl} \rightarrow$
 (4) $\text{P} + \text{O}_2 \rightarrow$
 (5) $\text{Fe}_3\text{O}_4 + \text{CO} \rightarrow$
 (6) $\text{Fe}_3\text{O}_4 + \text{HCl} \rightarrow$
 (7) $\text{NaOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow$
 (8) $\text{Fe}(\text{OH})_2 + \text{O}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow$
 (9) $\text{Al} + \text{HNO}_3 \rightarrow \quad + \quad \text{NO} + \quad \text{H}_2\text{O}$

Câu 4: Điền công thức hóa học thích hợp vào chỗ trống:

	Na	Mg	Al	Cu	H
OH					
SO ₄					
Cl					
PO ₄					

B. Bài tập tự luyện**Câu 5: Cho biết sơ đồ một số nguyên tử sau:**

Dựa vào sơ đồ trên hãy hoàn thành bảng sau:

	Số proton	Số electron	Số lớp electron	Số e lớp ngoài cùng
Lithium				
Fluorine				
Sodium				
Phosphorus				

Câu 6: Hoàn thành các PTHH sau:

- (1) $\text{Al} + \text{O}_2 \rightarrow$
 (2) $\text{Fe} + \text{Cl}_2 \rightarrow$
 (3) $\text{CuO} + \text{HCl} \rightarrow + \text{H}_2\text{O}$
 (4) $\text{Cu} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow + \text{SO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
 (5) $\text{CO}_2 + \text{NaOH} \rightarrow + \text{H}_2\text{O}$
 (6) $\text{Fe}_3\text{O}_4 + \text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{FeCl}_3 +$

Câu 7: Hoàn thành bảng nguyên tố sau:

Tên nguyên tố	Kí hiệu	NTK	Tên nguyên tố	Ký hiệu	NTK
Hydrogen				Be	
Boron				Si	
Neon				P	
Potassium				Br	
Calcium				I	
Zinc				S	
Silver				Hg	

Câu 8: Điền công thức hóa học thích hợp vào chỗ trống:

	K	Mg	Al	Ba	H	NH ₄
OH						
SO ₄						
Cl						
PO ₄						
CO ₃						
NO ₃						